TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2019
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

2. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh**.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn E**, sinh năm 1977 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Chị **Trang Thị Tuyết KH**, sinh năm 1978 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 330, ấp TR, xã TR, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/5/2019, trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Nguyễn Văn E trình bày:

Anh E và chị KH sống chung vợ chồng vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Anh chị sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị sống bên gia đình chị KH, anh E có mâu thuẫn với ba mẹ ruột của chị KH nên mới dẫn đến mâu thuẫn với chị KH. Giữa năm 2017, vợ chồng không còn sống chung, nay tình cảm không còn, anh E yêu cầu được ly hôn với chị KH.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Trang Nguyễn H, sinh ngày 23/12/2008. Hiện con chung đang sống với chị KH. Khi ly hôn, anh E đồng ý giao con chung cho chị KH tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 01/6/2019.

Về tài sản chung: Anh E trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn chị Trang Thị Tuyết KH trình bày:

Chị KH thống nhất lời trình bày của anh E về thời gian chung sống, anh chị sống chung nhưng không có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì bắt đầu mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, anh chị không có tiếng nói chung nhưng chị vẫn cố gắng sống vì con, từ cuối tháng 04/2019 anh chị không sống chung cho đến nay. Nay anh E muốn ly hôn, chị KH đồng ý.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Trang Nguyễn H, sinh ngày 23/12/2008. Hiện con chung đang sống với chị KH. Khi ly hôn, chị KH yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con. Chị KH đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con theo ý kiến của anh E là anh E sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 700.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng từ ngày 01/6/2019 đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị KH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, các đương sự không trình bày gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Do anh E và chị KH sống chung không đăng ký kết hôn nên Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng. Về con chung anh chị có 01 con chung tên Trang Nguyễn Thanh Hưng, sinh ngày 23/12/2008, ghi nhận anh chị thống nhất giao con chung cho chị KH tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận anh chị thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con là 700.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 01/6/2019 cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh E chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng**:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn E, bị đơn chị Trang Thị Tuyết KH có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh E, chị KH là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1]. Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn E và chị Trang Thị Tuyết KH tự nguyện chung sống từ năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên cãi nhau, mặc dù trong quá trình làm việc tại Tòa án anh chị khai không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian phát sinh mâu thuẫn và thời gian vợ chồng không sống chung nhưng cả hai đều thống nhất ly hôn, thấy rằng: Anh E và chị KH sống chung không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị không hợp pháp nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh E và chị KH là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trang Nguyễn H, sinh ngày 23/12/2008.

Hiện con chung đang sống với chị KH và cháu Hưng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị KH. Trong quá trình giải quyết, anh E và chị KH thống nhất để chị KH tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh E sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng

tháng, mỗi tháng 700.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 01/6/2019 cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi, xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về tài sản chung: Anh E và chị KH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh E và chị KH trình bày không có.

[5]. Về án phí: Anh E phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9; Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố không công nhận anh Nguyễn Văn E và chị Trang Thị Tuyết KH là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trang Nguyễn H, sinh ngày 23/12/2008.

Chị Trang Thị Tuyết KH được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trang Nguyễn H, sinh ngày 23/12/2008.

Sau khi ly hôn, anh E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Văn E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 700.000 đồng; thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2019 cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trang Thị Tuyết KH có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn E không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh E còn phải trả cho chị KH số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về tài sản chung: Anh E và chị KH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Anh E và chị KH trình bày không có.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh E đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013356 ngày 03/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, anh E còn phải tiếp tục nộp số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn E và chị Trang Thị Tuyết KH vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Kim Phụng